

Bản án số: 219 /2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 21 -9-2020

“V/v Ly hôn giữa chị H và anh Y”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **LÊ VĂN THÀNH**

2. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lâm Thị H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Văn Y**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có mặt, anh Y vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Lâm Thị H tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa trình bày:* Chị và anh Y xác lập quan hệ vợ chồng năm 2007 trên cơ sở quen biết và tìm hiểu nhau trước, đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, anh Y sống không chung thủy rồi về nhà kiếm chuyện chửi mắng xua đuổi chị ra khỏi nhà. Anh chị ly thân từ đầu năm 2020 đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hoàng L, sinh ngày 22/8/2008 và Trần Hoài N, sinh ngày 20/10/2017, hiện đang sống cùng chị.

Tài sản chung: Tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Chị H xin ly hôn với anh Y. Yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn anh Trần Văn Y dù đã được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng và được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn Y dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị H và anh Y tiến đến hôn nhân năm 2007 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng. Tuy nhiên 02 người chỉ chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng đầu năm 2020 đến nay. Nguyên nhân do anh chị tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, chị H trình bày anh Y có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác rồi về nhà kiếm chuyện chửi mắng xua đuổi chị, vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Đối với anh Y dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và cũng không có tờ tự khai hay biên bản trình bày ý kiến về việc xin ly hôn của chị H. Từ đó cho thấy, anh Y không thiết tha đoàn tụ cùng chị H, tình cảm vợ chồng anh chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị H được ly hôn với anh Y là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trần Hoàng Lợi, sinh ngày 22/8/2008 và Trần Hoài Ngọc, sinh ngày 20/10/2017, hiện đang sống cùng chị H. Chị H yêu cầu nuôi cả 02 con chung khi vợ chồng ly hôn. Đối với anh Y không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của chị H. Đối với cháu Trần Hoàng L cũng có nguyện vọng sống với chị H, còn cháu Trần Hoài N còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung nên Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con. Xét, đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên ghi nhận.

[5] Tài sản chung: Không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

[6] Nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lâm Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lâm Thị H ly hôn với anh Trần Văn Y.

2. Về con chung:

2.1. Tiếp tục giao con chung tên Trần Hoàng L, sinh ngày 22/8/2008 và Trần Hoài N, sinh ngày 20/10/2017 cho chị Lâm Thị H nuôi dưỡng.

2.2. Anh Trần Văn Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lâm Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003441 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lâm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh Trần Văn Y thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

